TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP.CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:119/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 07-7-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh R

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyến**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Thúy**
2. Ông **Nguyễn Hữu Thọ**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 95/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Mỹ H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Danh Xà R**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, chị Thạch Thị Mỹ H trình bày: Năm 2000, chị và anh R tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay có 02 con chung. Chị và anh R không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh chị hay cự cải và ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xử ly hôn với anh R.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Danh L, sinh ngày 06/9/2001 và cháu Danh Thị Thu Ng, sinh ngày 07/7/2003 hiện các cháu đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh R trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản như chị H trình bày. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: thống nhất giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: xin không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng dân sự: Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh R. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 chị H và anh R quen biết nhau và nảy sinh tình cảm, chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đó không còn chung sống với nhau nữa, đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên cần tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị thống nhất có 02 con chung là cháu Danh L, sinh ngày 06/9/2001 và cháu Danh Thị Thu Ng, sinh ngày 07/7/2003 hiện các cháu đang sống với chị H. Tại phiên tòa, anh R thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét việc thỏa thuận giữa anh R và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi anh R, chị H có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh R và chị H. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu, anh R không tự nguyện nên không đặt vấn đề giải quyết. Nếu có phát sinh yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác theo quy định của Pháp luật Tố tụng dân sự.

[5] Về tài sản chung: chị H, anh R không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Thạch Thị Mỹ H với anh Danh Xà R là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Thạch Thị Mỹ H với anh Danh Xà R là chị Thạch Thị Mỹ H trực tiếp nuôi 02 con chung cháu Danh L,

sinh ngày 06/9/2001 và cháu Danh Thị Thu Ng, sinh ngày 07/7/2003 cho đến khi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh R, không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Thạch Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 000307 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ. Chi H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận
- TAND TP Cần Thơ
- VKS huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ
- Các đương sự
- Lưu HS

Nguyễn Quyến